

Số: 434/2021/QĐST-HNGĐ

G, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 406/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Cao Văn T, sinh năm 1990

Thường trú: Tổ dân phố 2, phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Đường Lê Đức T, Phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Lâm Thị Quỳnh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường Trần P, phường Lộc S, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Cao Văn T và bà Lâm Thị Quỳnh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 10/4/2017 của Ủy ban nhân dân phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 13/4/2021; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/4/2021; ông Cao Văn T và bà Lâm Thị Quỳnh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; không có con chung; tài sản chung và nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Cao Văn T và bà Lâm Thị Quỳnh T tự nguyện ly hôn; không có con chung; tài sản chung và nợ chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn T và bà Lâm Thị Quỳnh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 10/4/2017 của Ủy ban nhân dân phường An L, thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Cao Văn T và bà Lâm Thị Quỳnh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: 300.000 đồng, ông Cao Văn T và bà Lâm Thị Quỳnh T, mỗi người nộp 150.000 đồng nhưng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0028295 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Cao Văn T và bà Lâm Thị Quỳnh T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND quận G;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc